

Số: 51/2024/QĐST-HNGĐ

Ứng Hòa, ngày 04 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa:

*** Nguyên đơn:** Ông **Đặng Văn T** (tức **Đặng Đình T**) - sinh năm 1964

Nguyên quán: Thôn T1, xã Đ, huyện U, TP. Hà Nội

Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã P, huyện Đ1, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị đơn:** Bà **Trịnh Thị C** – sinh năm 1960

Nơi ĐKKHKT: Thôn T1, xã Đ, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị **Đặng Thị L** – sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT: Tổ a, xã X, thành phố P1, tỉnh Vĩnh Phúc

+ Chị **Đặng Thị M** – sinh năm 1985

+ Cháu **Trần Quốc Đ** – sinh năm 2003

+ Cháu **Đặng Tùng C** – sinh ngày 09/10/2011

Người đại diện hợp pháp cho cháu **Đặng Tùng Chi** là chị **Đặng Thị M**

Đều có HKTT: Thôn T1, xã Đ, huyện U, TP. Hà Nội

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn

và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đặng Văn T và bà Trịnh Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn T và bà Trịnh Thị C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Đặng Văn T và bà Trịnh Thị C đều xác nhận có 03 con chung là chị Đặng Thị T3 – sinh tháng 8/1983, chị Đặng Thị L – sinh ngày 04/11/1985 và chị Đặng Thị M – sinh ngày 04/11/1985. Chị Tươi chết ngày 07/10/2008; chị L và chị M đều đã trưởng thành nên ông bà không đề nghị Toà giải quyết.

2.3. Về tài sản và công nợ chung:

Các đương sự tự thoả thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và đề nghị Toà ghi nhận trong Quyết định trước khi Toà án tiến hành hoà giải cụ thể như sau:

2.3.1. Về quan hệ nhân thân và tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân:

* Về quan hệ: Cháu Trần Quốc Đ – sinh năm 2003 là con anh Trần Trung H – sinh năm 1981 (chết ngày 21/5/2007) và chị Đặng Thị T3 – sinh năm 1983 (chết ngày 07/10/2008). Cháu Đặng Tùng Chi – sinh ngày 09/10/2011 là con chị Đặng Thị M.

* Đối với tiêu chuẩn Nhà nước giao đất nông nghiệp: hộ bà Trịnh Thị C được Nhà nước giao đất nông nghiệp cho 05 nhân khẩu cụ thể là ông Đặng Văn T, bà Trịnh Thị C, chị Đặng Thị Tươi, chị Đặng Thị L và chị Đặng Thị M.

* Đối với thành viên hộ gia đình bà Trịnh Thị C tại thời điểm ngày 10/6/2013 và ngày 15/4/2014 gồm có: bà Trịnh Thị C, ông Đặng Văn T, chị Đặng Thị M, cháu Trần Quốc Đ và cháu Đặng Tùng Chi.

* Về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân:

+ (Tài sản số 01) Thửa số 168, tờ bản đồ 37 diện tích 168,6m² tại thôn T1, xã Đ, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội. Trên thửa đất có xây dựng: 01 ngôi nhà hai tầng mỗi tầng là 60m² (xây năm 2007 tầng 1, năm 2020 xây tầng 2); công trình vệ sinh riêng diện tích khoảng 25m² xây năm 2009; 01 ngôi nhà cấp 4 nhà 3 gian lợp ngói Sông Cầu xây năm 1991 diện tích khoảng 20m².

+ (Tài sản số 02) Thửa đất số 51, tờ bản đồ 36 diện tích 632,5m², tại Đồng Nôi Tự, thôn T1, xã Đ, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

+ (Tài sản số 03) Thửa đất số 125, tờ bản đồ 37 diện tích 538,2m², tại Đồng Rạng Lai thôn T1, xã Đ, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

+ (Thửa đất số 04) Thửa đất số 50, tờ bản đồ 36 diện tích 296,7 m², tại Đồng Nôi Tự thôn T1, xã Đ, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

+ (Tài sản số 05) Thửa đất số 408, tờ bản đồ 37 diện tích 82,6 m², tại Đồng Đầu Cống thôn T1, xã Đ, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

+ (Tài sản số 06) Thửa đất số 86, tờ bản đồ 33 diện tích 308,1 m², tại Đồng Cửa Đền Dưới thôn T1, xã Đ, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

2.3.2. Về phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân:

* Ông Đặng Văn T được toàn quyền sở hữu đối với (Tài sản số 05) và (Tài sản số 06) nêu trên cụ thể là:

+ (Tài sản số 05) Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại: Thửa đất số 408, tờ bản đồ 37 diện tích 82,6 m², tại Đồng Đầu Cống thôn T1, xã Đ, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội. Giấy CNQSD đất, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BR 811249, số vào sổ cấp GCN: CH04759 do UBND huyện Ứng Hoà cấp cho hộ bà Trịnh Thị C ngày 15/4/2014.

+ (Tài sản số 06) Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại: Thửa đất số 86, tờ bản đồ 33 diện tích 308,1 m², tại Đồng Cửa Đền Dưới thôn T1, xã Đ, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội. Giấy CNQSD đất, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BR 811250, số vào sổ cấp GCN: CH04760 do UBND huyện Ứng Hoà cấp cho hộ bà Trịnh Thị C ngày 15/4/2014.

* Bà Trịnh Thị C, chị Đặng Thị L, chị Đặng Thị M và cháu Trần Quốc Đ đồng hữu đối với (Tài sản 01), (Tài sản số 02), (Tài sản số 03) và (Tài sản số 04) nêu trên cụ thể là:

+ (Tài sản số 01) Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại: Thửa số 168, tờ bản đồ 37 diện tích 168,6m² tại thôn T1, xã Đ, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội. Thửa đất đã được UBND huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội cấp Giấy CNQSD đất và QSH nhà ở, tài sản gắn liền với đất số BO 342557, số vào sổ cấp GCN: CH00557 ngày 10/6/2013 cho hộ bà Trịnh Thị C.

+ (Tài sản số 02) Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại: Thửa đất số 51, tờ bản đồ 36 diện tích 632,5m², tại Đồng Nôi Tự, thôn T1, xã Đ,

huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội. Giấy CNQSD đất, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BR 811246, số vào sổ cấp GCN: CH04756 do UBND huyện Ứng Hoà cấp cho hộ bà Trịnh Thị C ngày 15/4/2014.

+ (Tài sản số 03) Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại: Thửa đất số 125, tờ bản đồ 37 diện tích 538,2m², tại Đồng Rạng Lai thôn T1, xã Đ, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội. Giấy CNQSD đất, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BR 811248, số vào sổ cấp GCN: CH04758 do UBND huyện Ứng Hoà cấp cho hộ bà Trịnh Thị C ngày 15/4/2014.

+ (Thửa đất số 04) Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại: Thửa đất số 50, tờ bản đồ 36 diện tích 296,7 m², tại Đồng Nội Tự thôn T1, xã Đ, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội. Giấy CNQSD đất, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BR 811188, số vào sổ cấp GCN: CH04698 do UBND huyện Ứng Hoà cấp cho hộ bà Trịnh Thị C ngày 15/4/2014.

Ông Đặng Văn T, bà Trịnh Thị C, Chị Đặng Thị L, chị Đặng Thị M và cháu Trần Quốc Đ có quyền liên hệ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy Cng nhận quyền sử dụng đất mang tên cháu theo quy định của pháp luật.

2.3.3. Về công nợ chung và các vấn đề khác: Các đương sự đều không đề nghị Toà giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ghi nhận việc ông Đặng Văn T tự nguyện nộp tất cả 150.000 đồng án phí ly hôn và sung vào ngân sách nhà nước số tiền là 150.000 đồng; được đối trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011683 ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hằng

